

Số: 420/KH-UBND

Nam Chính, ngày 12 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã Nam Chính**

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Nam Sách về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Nam Sách;

Ủy ban nhân dân xã Nam Chính xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã Nam Chính, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch của UBND huyện Nam Sách về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn.

- Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

- Tạo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Nam Chính.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch, gắn với việc thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia”.

- Các ban, ngành, các tổ chức, cá nhân phải phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ mọi lúc, mọi nơi dựa trên nhiều phương tiện khác nhau, phù hợp với nhu cầu; cung cấp dữ liệu mở có thể truy cập, sử dụng dễ dàng và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 85% dịch vụ công mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- Trên 80% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã. Chủ tịch UBND xã Nam Chính được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của xã và của huyện;

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trong toàn xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, chính quyền số.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 15%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%;

- Phân đầu có trên 10 doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 60%.

3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

3.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 85% hồ sơ công việc tại xã Nam Chính được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 30%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 15%;

- Phân đầu có 7 doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

3.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 60%;

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Một số nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Nhiệm vụ: Làm chuyển đổi về tư duy, nhận thức trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân về chuyển đổi số.

- Giải pháp:

+ Tăng cường tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách và các quy định của Nhà nước về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay;

+ Chủ tịch UBND xã Nam Chính chịu trách nhiệm trực tiếp về việc chuyển đổi số trên địa bàn xã; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng để nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay;

+ Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; chia sẻ, phổ biến các mô hình đã thực hiện có hiệu quả về chuyển đổi số;

1.2. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý

- Nhiệm vụ: Phối hợp hoàn thiện môi trường pháp lý về chuyển đổi số.

- Giải pháp:

+ Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn xã Nam Chính;

+ Tạo cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn xã Nam Chính.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Nhiệm vụ: Tập trung chỉ đạo và tạo điều kiện để củng cố, hoàn thiện và phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Nam Chính.

- Giải pháp:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng số thiết yếu trong công sở, trường học, giao thông, điện, nước... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số, bảo đảm hiệu quả, phát triển theo hướng xây dựng hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp, không đồng bộ.

1.4. Phát triển nền tảng số

- Nhiệm vụ: Tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện và phát triển nền tảng số trên địa bàn xã Nam Chính.

- Giải pháp:

+ Phối hợp triển khai ứng dụng nền tảng số trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan Nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi; tiến tới triển khai các nền tảng số có khả năng dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: Thương mại điện tử, nông nghiệp, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp;

+ Tiếp tục phối hợp triển khai tích hợp với các hệ thống thanh toán điện tử; đồng thời, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (*Mobile Money*), giúp người dân thanh toán linh hoạt những sản phẩm dịch vụ tài chính, thanh toán tiền trong các

lĩnh vực y tế, giáo dục, tài chính, an sinh xã hội,... với giá trị nhỏ.

1.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Nhiệm vụ: Chỉ đạo đảm bảo an toàn về thông tin, an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số.

- Giải pháp:

+ Phối hợp với các ngành chức năng nhằm kịp thời cảnh báo sớm nguy cơ, ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã Nam Chính;

+ Phối hợp với các ngành tiếp tục triển khai các giải pháp về phòng, chống mã độc tập trung;

+ Tăng cường thông tin tuyên truyền trên đài truyền thanh, các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội... hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức để tự bảo vệ bản thân trên không gian mạng, môi trường số;

+ Phối hợp phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên không gian mạng.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

2.1. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin

- Nhiệm vụ: Tập trung chỉ đạo phối hợp tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của xã.

- Giải pháp: Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện rà soát, từng bước chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, phục vụ kết nối dữ liệu, quản lý các nguồn lực của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

2.2. Triển khai thực hiện Đề án "Đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh trên địa bàn xã Nam Chính giai đoạn 2020 - 2025"

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 01-ĐA/HU ngày 23/12/2020 của Huyện Ủy Nam Sách về "Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Nam Sách, giai đoạn 2020 - 2025"; Kế hoạch số 08/KH-ĐU ngày 20/1/2021 của Đảng ủy xã Nam Chính về thực hiện Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Nam Sách, giai đoạn 2020 - 2025" của huyện ủy Nam Sách.

2.3. Làm tốt công tác quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số

Chỉ đạo tổ chức tốt việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh, huyện, cơ sở dữ liệu của các phòng, ban, địa phương để cùng khai thác, sử dụng.

2.4. Kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh, huyện, Cổng dịch vụ công Quốc gia

Chỉ đạo phối hợp xây dựng, hoàn thiện và đưa 100% số thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công mức độ 4; tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận tốt nhất về dịch vụ công trực tuyến, nhanh chóng, chính xác, thuận tiện.

Chỉ đạo phối hợp xây dựng, hoàn thiện và đưa 100% số thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công mức độ 4; tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận tốt nhất về dịch vụ công trực tuyến, nhanh chóng, chính xác, thuận tiện.

2.5. *Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử*

Tập trung chỉ đạo, thực hiện 100% các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, các biểu mẫu, chế độ thông tin báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2.6. *Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối với các lĩnh vực*

Chỉ đạo tiếp tục phối hợp xây dựng, củng cố và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực chuyên ngành, triển khai các nền tảng dùng chung, hình thành không gian làm việc số cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý nghiệp vụ trong cơ quan nhà nước của xã Nam Chính; kết nối với các hệ thống phần mềm chuyên ngành và cổng dịch vụ công của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.

2.7. *Làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số*

Chủ động tham gia chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- **Nhiệm vụ:** Phối hợp chỉ đạo phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0; phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Giải pháp:

+ Quan tâm tạo mọi điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp đẩy nhanh việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của Nam Chính.

+ Chủ động phối hợp rà soát, đề xuất với huyện bổ sung các nội dung về phát triển doanh nghiệp số vào kế hoạch phát triển doanh nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm; đồng thời, có cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- **Nhiệm vụ:** Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) trong lĩnh vực công nghệ thông tin vào mọi mặt đời sống xã hội, phát triển xã hội

số trên địa bàn.

- Giải pháp:

+ Phối hợp với các phòng, ban của huyện tham gia các chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), in ba chiều (3D Printing)....;

+ Chủ động phối hợp rà soát, đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số;

+ Tập trung vào chuyển đổi kỹ năng; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số hình thành văn hóa số; chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

5.1. Lĩnh vực y tế

- Phối hợp với các ban, ngành chức năng trong việc phát triển nền tảng hỗ trợ khám, đồng thời từng bước đồng bộ với nền tảng kết nối các cơ sở khám, chữa bệnh trên cả nước;

- Từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu y tế của xã, kết nối với cơ sở dữ liệu y tế huyện, tỉnh và quốc gia;

- Phối hợp thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được y, bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số, hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khám chữa bệnh từ xa và kê đơn thuốc điện tử để người dân có thể tiếp xúc với bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

5.2. Lĩnh vực giáo dục

- Phối hợp với các ban, ngành chức năng trong việc phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến;

- Phối hợp triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống hợp trực tuyến của ngành; cung cấp tài khoản cho các trường học (*Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở*) nhằm số hóa các văn bản chỉ đạo điều hành; tăng cường công tác gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử đối với các trường học trên địa bàn do ngành mình phụ trách.

5.3. Lĩnh vực tài chính

- Từng bước triển khai đồng bộ, thống nhất các hệ thống thông tin về hạ tầng

mạng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính nhằm hướng tới xây dựng tài chính số, tài chính thông minh dựa trên dữ liệu lớn, dữ liệu mở và mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử ngành Tài chính có hiệu quả.

- Bổ sung, bố trí kịp thời kinh phí hàng năm cho các nhiệm vụ chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử của Nam Chính.

5.4. Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

- Từng bước xây dựng các hệ thống dữ liệu về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai tới nông dân; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, cơ chế điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

- Áp dụng các phương thức thanh toán thông minh dựa trên các công nghệ như: thanh toán thẻ, ví điện tử, hạn chế sử dụng tiền mặt.

5.5. Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Phối hợp các ban, ngành của xã trong việc phát triển, ứng dụng hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các tuyến tỉnh lộ, quốc lộ. Từng bước chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện qua hồ sơ số.

- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

5.6. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các ban, ngành của xã trong việc triển khai xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, nhằm quản lý và khai thác toàn diện, hiệu quả như cơ sở dữ liệu về đất đai. Triển khai các giải pháp thông minh giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

5.7. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Phối hợp với các ban, ngành của huyện chủ động chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

5.8. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Triển khai đồng bộ các lĩnh vực nghiên cứu khoa học nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội nhân văn, khoa học kỹ thuật công nghệ, công tác hậu cần - kỹ thuật quân sự,... Nhằm tiếp cận các công nghệ, chuyển đổi số (Internet vạn vật, dữ

liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ robot, công nghệ 3D, công nghệ mô phỏng, vật liệu tiên tiến, công nghệ sinh học, công nghệ gen, công nghệ nano, năng lượng tái tạo,...) và ứng dụng trong các hoạt động quân sự quốc phòng, tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa trong quản lý, điều hành, chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Xây dựng, hoàn thiện quy hoạch và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa trong lực lượng vũ trang của địa phương.

- Tự động hóa chỉ huy các cấp trong quản lý, điều hành, chỉ huy tác chiến, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, ứng dụng công nghệ mô phỏng trong huấn luyện, đào tạo, diễn tập khu vực phòng thủ của các cấp và nghiên cứu phát triển các nền tảng số cho nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu, giáo dục chính trị, phát triển học liệu theo mô hình ODOL trong lực lượng vũ trang.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

2. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

3. Đối với chuyển đổi số của doanh nghiệp: Doanh nghiệp tự bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi số ở đơn vị mình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã

Tham mưu giúp Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch về chuyển đổi số trên địa bàn xã Nam Chính.

2. Các cán bộ, công chức thuộc UBND xã Nam Chính

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được UBND xã Nam Chính giao (nêu trong Kế hoạch), chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của lĩnh vực mình phụ trách.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với UBND xã Nam Chính.

3. Các doanh nghiệp trên địa bàn xã Nam Chính

- Chủ động xây dựng và thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND xã.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Văn hóa và Thông tin xã

- Tham mưu giúp UBND Nam Chính tổ chức triển khai việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Phòng Văn hóa - Thông tin của huyện.

- Tham mưu với UBND Nam Chính thực hiện các nhiệm vụ: Tuyên truyền để chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số, công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan, tham mưu giúp UBND Nam Chính tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: phối hợp xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý; tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin; phát triển xã hội số; tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức về chuyển đổi số.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã

- Phối hợp các cán bộ, công chức có liên quan, tham mưu giúp UBND xã Nam Chính tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: Phát triển hạ tầng số; phát triển nền tảng số; phát triển Chính quyền số; phát triển xã hội số; kết nối với cổng dịch vụ công của tỉnh, huyện, cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ chỉ số cải cách hành chính cấp xã.

- Phối hợp xây dựng các nội dung tuyên truyền và hướng dẫn các cá nhân, đơn vị liên quan để phổ biến sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của xã.

3. Địa chính - Nông nghiệp - GTTL - NTM xã

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan, tham mưu giúp UBND xã Nam Chính tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối với các lĩnh vực; phát triển kinh tế số; sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; lĩnh vực giao thông vận tải.

- Phối hợp với công chức Kế toán - Ngân sách xã tham mưu với UBND xã Nam Chính bố trí vốn đầu tư công phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chính quyền số.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã Nam Chính và các ban ngành liên quan bổ sung nội dung về phát triển doanh nghiệp số vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (gia đoạn 2021- 2025) và hàng năm của xã.

4. Kế toán - Ngân sách xã

- Tham mưu giúp UBND xã thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực tài chính.

- Phối hợp tham mưu giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối với các lĩnh vực; phát triển kinh tế số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu với UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch. Đồng thời, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

5. Địa chính - Xây dựng và Môi trường xã

- Tham mưu với UBND xã Nam Chính thực hiện chuyển đổi số thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu với UBND xã thực hiện nhiệm vụ: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối với các lĩnh vực.

6. Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với các công chức có liên quan tham mưu với UBND xã thực hiện nhiệm vụ: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối với các lĩnh vực.

7. Đài truyền thanh xã

- Tuyên truyền việc chuyển đổi số một cách sâu rộng, với nhiều hình thức tới nhân dân, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn xã Nam Chính.

- Phát hiện, phổ biến để nhân rộng các mô hình thành công trong chuyển đổi số.

8. Trạm Y tế xã

- Tham mưu với UBND xã Nam Chính thực hiện chuyển đổi số thuộc lĩnh vực y tế.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu với UBND xã thực hiện các nhiệm vụ: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối với các lĩnh vực; phát triển xã hội số.

- Tham mưu UBND xã Nam Chính trong việc phối hợp với các ban, ngành của huyện triển khai kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử; hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc quản lý chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

9. Các trường trên địa bàn xã

- Tham mưu với UBND xã Nam Chính thực hiện chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo theo hướng dẫn ngành cấp trên.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu với UBND xã Nam Chính thực hiện các nhiệm vụ: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối với các lĩnh vực; kết nối với cổng dịch vụ công của tỉnh, huyện, cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tổ chức và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học; chuẩn bị các điều kiện tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục của tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hoá trong việc đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

10. Các doanh nghiệp trên địa bàn

- Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động của đơn vị, như: cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng

cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số. Đồng thời, phối hợp với các ngành có liên quan đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong doanh nghiệp.

- Chủ động, tích cực xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

11. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân, chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số nhằm góp phần xây dựng toàn diện chính phủ số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã Nam Chính.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Nam Chính. UBND xã Nam Chính yêu cầu các cán bộ, công chức, các đơn vị thuộc UBND xã Nam Chính và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

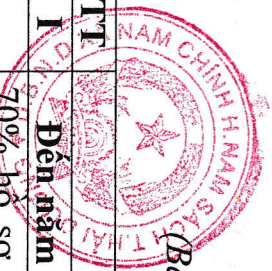
- UBND huyện; (thay báo cáo)
- Phòng VH TT - TT huyện; (thay báo cáo)
- TT. Đảng ủy - TT.HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VH TT xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Xuyên

PHỤ LỤC 1 PHÂN CÔNG THEO ĐỔI, ĐƠN ĐỌC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 420 /KH-UBND ngày 12 /11 /2021 của UBND xã Nam Chính)



TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
1	Đến năm 2025		
1.	70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Văn phòng ĐU, VP HĐND UBND xã	Đoàn thể; Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
2.	80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	Văn phòng ĐU, VP HĐND UBND xã	Đoàn thể; Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
3	Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công đạt tối thiểu 95%	Văn phòng ĐU, VP HĐND UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
4	- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; - 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã. Chủ tịch UBND xã Nam Chính được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của xã và của huyện, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Văn phòng ĐU, VP HĐND UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
5	Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu Quốc gia bao gồm: Các cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời	Công chức Văn hóa xã hội	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã

	phục vụ người dân và phát triển KT-XH		
6.	Tối thiểu 70% các ban, ngành, MTTQ, đoàn thể xã có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi trong xã và toàn huyện, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh	Công chức Văn hóa xã hội	Công chức, đoàn thể
7.	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Công chức Văn hóa xã hội	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn
8.	Kinh tế số chiếm 20% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
9.	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%	UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
10.	Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%	UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
11.	Phần đầu có 7 doanh nghiệp công nghệ số		UBND xã; doanh nghiệp
12.	Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã	Ngành viễn thông	UBND xã; doanh nghiệp
13.	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh	Ngành viễn thông	UBND xã; doanh nghiệp
14.	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%	Ngân hàng NN & PTNT Ngân hàng đóng trên địa bàn huyện	UBND xã; doanh nghiệp
II.	Mục tiêu đến năm 2030		
1.	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Văn phòng ĐU, HĐND - UBND xã, Công chức Văn hóa xã hội, Công chức chuyên môn thuộc UBND xã	Văn phòng ĐU, HĐND - UBND xã, Công chức Văn hóa xã hội, Công chức chuyên môn thuộc UBND xã

PHỤ LỤC 1 PHẦN CÔNG THEO DÕI, ĐÓN ĐỌC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 420 /KH-UBND ngày 12 /11 /2021 của UBND xã Nam Chính)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
1	Đến năm 2025		
1.	70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Văn phòng ĐU, VP HĐND UBND xã	Đoàn thể; Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
2.	80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	Văn phòng ĐU, VP HĐND UBND xã	Đoàn thể; Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
3	Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công đạt tối thiểu 95%	Văn phòng ĐU, VP HĐND UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
4	- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; - 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã. Chủ tịch UBND xã Nam Chính được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của xã và của huyện, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Văn phòng ĐU, VP HĐND UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
5	Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu Quốc gia bao gồm: Các cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời	Công chức Văn hóa xã hội	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã

	phục vụ người dân và phát triển KT-XH		
6.	Tối thiểu 70% các ban, ngành, MTTQ, đoàn thể xã có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi trong xã và toàn huyện, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh	Công chức Văn hóa xã hội	Công chức, đoàn thể
7.	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Công chức Văn hóa xã hội	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn
8.	Kinh tế số chiếm 20% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
9.	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%	UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
10.	Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%	UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
11.	Phần đầu có 7 doanh nghiệp công nghệ số		UBND xã; doanh nghiệp
12.	Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã	Ngành viễn thông	UBND xã; doanh nghiệp
13.	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh	Ngành viễn thông	UBND xã; doanh nghiệp
14.	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%	Ngân hàng NN & PTNT Ngân hàng đóng trên địa bàn huyện	UBND xã; doanh nghiệp
II.	Mục tiêu đến năm 2030		
1.	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Văn phòng ĐU, HDND - UBND xã, Công chức Văn hóa xã hội, Công chức chuyên môn thuộc UBND xã	Văn phòng ĐU, HDND - UBND xã, Công chức Văn hóa xã hội, Công chức chuyên môn thuộc UBND xã

 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Văn phòng DU, HĐND - UBND xã, Công chức Văn hóa xã hội, Công chức chuyên môn thuộc UBND xã	Văn phòng DU, HĐND - UBND xã, Công chức Văn hóa xã hội, Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
3. Hình thành nền tảng dữ liệu mở cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT: 'Internet vạn vật: Internet of Things), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp	Công chức Văn hóa xã hội	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
4. 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Văn hoá xã hội	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
5. Kinh tế số chiếm 30% GRDP	UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
6. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%	UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
7. Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 10%	UBND xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã
8. Phần đầu có 7 doanh nghiệp công nghệ số		UBND xã; doanh nghiệp
9. Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cấp quang đến 100% hộ gia đình	Ngành viễn thông	
10. Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G	Ngành viễn thông	UBND xã; doanh nghiệp
11. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%	Ngân hàng NN&PTNT, Các ngân hàng trên địa bàn huyện	UBND xã; doanh nghiệp